

Số: /BXD-CĐBVN

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

V/v xây dựng Thông cáo báo chí đối với
Nghị định quy định chi tiết về việc xử lý
vướng mắc của dự án BOT giao thông

Kính gửi: Bộ Tư pháp

Thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012; Thông tư số 07/2021/TT-BTP ngày 01/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định việc ban hành thông cáo báo chí về văn bản quy phạm pháp luật do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành, Bộ Xây dựng cung cấp thông tin phục vụ xây dựng Thông cáo báo chí đối với Nghị định số 122/2026/NĐ-CP quy định chi tiết về việc xử lý vướng mắc của dự án BOT giao thông như sau:

1. Tên văn bản quy phạm pháp luật

Nghị định số 122/2026/NĐ-CP ngày 03/4/2026 của Chính phủ quy định chi tiết về việc xử lý vướng mắc của dự án BOT giao thông.

2. Hiệu lực thi hành

Nghị định có hiệu lực từ ngày ký ban hành (ngày 03 tháng 4 năm 2026). Nghị định được xây dựng mới, không bãi bỏ, thay thế văn bản pháp luật trước đó.

3. Sự cần thiết, mục đích ban hành

3.1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Kết luận số 11/KL-TW ngày 13/7/2021 tại Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia, đầu tư công trung hạn 5 năm 2021 - 2025;

Kết luận số 19-KL/TW ngày 14/10/2021 của Bộ Chính trị về định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV; Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật;

Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân;

Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư số 64/2020/QH14 ngày 18 tháng 6 năm 2020 (Luật PPP), được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024 và Luật số 90/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025; Quyết định số 1526/QĐ-TTg ngày 14/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ về phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 9.

3.2. Cơ sở thực tiễn

Giai đoạn trước năm 2020, trong bối cảnh nguồn lực nhà nước rất khó khăn, thực hiện chủ trương của Đảng¹ về huy động nguồn lực xã hội đầu tư kết cấu hạ tầng, cả nước đã huy động khoảng 318 nghìn tỷ đồng đầu tư 140 dự án BOT giao thông. Các dự án BOT đã hoàn thành, đưa vào khai thác, phát huy hiệu quả đầu tư, tạo điều kiện đi lại thuận lợi, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội các địa phương. Tuy nhiên, do triển khai trong điều kiện pháp luật chưa hoàn thiện, quá trình vận hành, kinh doanh, một số dự án đã phát sinh vướng mắc về thu phí hoàn vốn.

Thực hiện kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội², chỉ đạo của Thường trực Chính phủ³, Bộ Xây dựng (trước đây là Bộ Giao thông vận tải) đã phối hợp với các địa phương⁴ đánh giá toàn diện những khó khăn, vướng mắc của dự án BOT giao thông trong cả nước. Đến nay, đã xác định danh mục 11 dự án BOT cần tháo gỡ vướng mắc (Bộ Xây dựng 08 dự án; địa phương 03 dự án).

Căn cứ quy định của Luật PPP, thực hiện kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chỉ đạo của Thường trực Chính phủ, để xử lý dứt điểm vướng mắc dự án BOT giao thông, bảo đảm nguyên tắc “lợi ích hài hòa, rủi ro chia sẻ”, cần ban hành Nghị định quy định chi tiết về việc xử lý vướng mắc của dự án BOT giao thông.

3.3. Mục đích ban hành

Nhằm hướng dẫn thi hành một số điều của Luật PPP (sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15) để xử lý vướng mắc tại một số dự án BOT giao thông, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, ngân hàng tín dụng, cải thiện môi trường đầu tư, khơi thông nguồn lực, thực hiện thắng lợi chủ trương của Đảng, chính sách của nhà nước về thu hút nguồn lực xã hội theo phương thức PPP, hoàn thành các mục tiêu đột phá chiến lược về phát triển kết cấu hạ tầng.

4. Nội dung chủ yếu

4.1. Bố cục của Nghị định

Nghị định gồm 04 Chương, 12 Điều, trong đó:

- Chương I. Quy định chung, gồm 04 Điều (từ Điều 1 đến Điều 3);
- Chương II. Xử lý vướng mắc giảm doanh thu của các dự án BOT trong lĩnh vực đường bộ (từ Điều 4 đến Điều 8);
- Chương III. Điều kiện chi trả, nguyên tắc xác định chi phí bồi thường, chấm dứt hợp đồng trước thời hạn dự án BOT giao thông (từ Điều 9 đến Điều 11);
- Chương IV: Điều khoản thi hành (Điều 12).

¹ Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 16/01/2012 tại Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương đảng khóa XI về xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020.

² Thông báo số 1834/TB-TTKQH ngày 28/11/2022 của Tổng Thư ký Quốc hội.

³ Thông báo số 270/TB-VPCP ngày 22/6/2024 của Văn phòng Chính phủ

⁴ Bộ GTVT đã nhận được báo cáo của 56/63 tỉnh, thành phố.

4.2. Nội dung chủ yếu của Nghị định

a) Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Nghị định này quy định chi tiết về⁵:

- Xử lý vướng mắc giảm doanh thu của các dự án BOT trong lĩnh vực đường bộ có hợp đồng được ký kết trước ngày 01/01/2021 theo quy định tại Điều 99a Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư (sau đây gọi là Luật PPP);

- Điều kiện chi trả và nguyên tắc xác định chi phí bồi thường, chấm dứt hợp đồng trước thời hạn theo quy định tại điểm a khoản 2a Điều 52 Luật PPP đối với dự án BOT giao thông trong giai đoạn vận hành, kinh doanh có hợp đồng được ký kết trước ngày 01/01/2021.

Đối với các dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư khác thực hiện theo quy định của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật PPP.

Nghị định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến dự án đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông theo hình thức hợp đồng BOT được ký kết trước ngày 01/01/2021.

b) Các quy định chính

(i) Xử lý vướng mắc giảm doanh thu của các dự án BOT trong lĩnh vực đường bộ

- *Xác định dự án có phương án tài chính không bảo đảm:*

Dự án được xác định không bảo đảm hiệu quả khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

+ Dự án phải điều chỉnh giảm số lượng trạm thu phí do thay đổi quy hoạch, chính sách, pháp luật có liên quan của Nhà nước theo đề xuất của một trong các bên ký kết hợp đồng và được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.

+ Phương án tài chính sau khi áp dụng để tính toán các biện pháp điều chỉnh theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 82 Luật PPP và tính toán điều chỉnh mức phí sử dụng dịch vụ đường bộ có thời gian thu phí đến 50 năm nhưng chưa bảo đảm mức doanh thu để chi trả: các khoản thuế, phí phải nộp; chi phí quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình dự án; gốc vay và lãi vay theo phương án tài chính tại hợp đồng dự án.

- *Nội dung đàm phán, thống nhất:*

Cơ quan ký kết hợp đồng, nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án và bên cho vay theo đàm phán, thống nhất các nội dung sau:

+ Xác định mức giảm tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu, lãi suất vốn vay, điều chỉnh phương án trả nợ trong phương án tài chính;

+ Cập nhật tỷ lệ, mức vốn nhà nước chia sẻ phần giảm doanh thu quy định tại Điều 6 Nghị định này; tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu, lãi suất vốn vay,

⁵ Căn cứ quy định tại Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư số 64/2020/QH14 ngày 18/6/2020 (Luật PPP), được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 và Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 và phân công của Thủ tướng Chính phủ.

điều chỉnh phương án trả nợ, tính toán phương án tài chính điều chỉnh bảo đảm khả thi.

- *Xác định tỷ lệ và mức vốn nhà nước chia sẻ phần giảm doanh thu :*

+ Tỷ lệ chia sẻ phần giảm doanh thu⁶ (k) được xác định:

$$k \leq 75\% \times \frac{1}{3} \times \sum_{i=1}^n \frac{a_i - b_i}{a_i}$$

+ Mức vốn nhà nước chia sẻ phần giảm doanh thu được xác định bằng tỷ lệ chia sẻ phần giảm doanh thu nhân với tổng mức đầu tư dự án.

$$\text{Mức vốn nhà nước chia sẻ} = k \times T$$

- Trách nhiệm của nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án và bên cho vay

Trên cơ sở doanh thu thực tế và kết quả tính toán mức vốn nhà nước chia sẻ phần giảm doanh thu, nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án và bên cho vay tính toán giảm tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu, giảm lãi suất vốn vay, điều chỉnh phương án trả nợ trong phương án tài chính, bảo đảm phương án tài chính hiệu quả, không phát sinh tăng phí sử dụng dịch vụ đường bộ so với hợp đồng đã ký, không kéo dài thời gian thu phí so với hợp đồng đã ký. Nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án đàm phán với bên cho vay, điều chỉnh phương án trả nợ trong hợp đồng tín dụng bảo đảm không phát sinh dư nợ lãi vay trong năm tính toán và không chuyển nhóm nợ đối với khoản vay của dự án.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng theo phương án tài chính điều chỉnh tại khoản 2 Điều này, trường hợp doanh thu thực tế tăng cao hơn so với doanh thu dự kiến trong phương án tài chính điều chỉnh, các bên ký kết hợp đồng cập nhật phương án tài chính để rút ngắn thời gian thu phí của dự án. Cơ quan ký kết hợp đồng có trách nhiệm giám sát phần tăng doanh thu (nếu có) và thực hiện cập nhật phương án tài chính để rút ngắn thời gian thu phí của dự án.

(ii) Điều kiện chi trả, nguyên tắc xác định chi phí bồi thường, chấm dứt hợp đồng trước thời hạn dự án BOT giao thông

- *Điều kiện chi trả chi phí bồi thường, chấm dứt hợp đồng trước thời hạn:*

Đối với dự án BOT giao thông trong giai đoạn vận hành, kinh doanh có hợp đồng được ký kết trước ngày 01/01/2021, nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án được chi trả chi phí bồi thường, chấm dứt hợp đồng trước thời hạn theo quy định tại điểm a khoản 2a Điều 52 Luật PPP khi đáp ứng một trong các điều kiện sau đây:

+ Dự án hoặc hạng mục công trình thuộc dự án đã hoàn thành theo quy định của pháp luật về xây dựng và đưa vào khai thác, sử dụng tối thiểu 2 năm nhưng nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án không được thu phí để hoàn vốn theo hợp đồng dự án.

+ Dự án bị sụt giảm doanh thu, các bên đã tính toán phương án tài chính điều chỉnh trên cơ sở dự kiến mức vốn nhà nước chia sẻ phần giảm doanh thu, giảm tỷ

⁶ Trong đó: a_i : doanh thu năm thứ i trong phương án tài chính theo hợp đồng được ký kết trước thời điểm dự án bị ảnh hưởng do thay đổi quy hoạch, chính sách, pháp luật có liên quan của Nhà nước; b_i : doanh thu thực tế tại năm thứ i ; n : là 3 (03 năm gần nhất trước thời điểm tính toán).

suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu, giảm lãi suất vốn vay; sau khi tính toán, dự án có thời gian thu phí đến 50 năm nhưng chưa bảo đảm mức doanh thu để chi trả: các khoản thuế, phí phải nộp; chi phí quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình dự án; gốc vay và lãi vay theo phương án tài chính điều chỉnh.

- Nguyên tắc xác định chi phí bồi thường, chấm dứt hợp đồng trước thời hạn:

Chi phí bồi thường, chấm dứt hợp đồng trước thời hạn tính bằng Tổng các chi phí (tổng vốn đầu tư xây dựng, chi phí quản lý, vận hành khai thác và bảo trì, các khoản thuế, phí, chi phí kiểm toán độc lập (nếu có), chi phí huy động vốn vay) sau khi khấu trừ Doanh thu thu phí và nguồn thu khác (nếu có); trong đó, chi phí huy động vốn vay xác định bằng tổng số vốn vay nhân với tỷ suất P (P là tỷ suất (%/năm) xác định trên cơ sở kết quả đàm phán giữa nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án và tổ chức tín dụng (bên cho vay) nhưng không vượt quá 4%/năm).

- Trình tự thanh toán chi phí bồi thường, chấm dứt hợp đồng trước thời hạn và các nội dung khác: được quy định cụ thể tại Nghị định số 122/2026/NĐ-CP ngày 03/4/2026 của Chính phủ.

c) Nội dung mới của quy định so với văn bản trước đó: văn bản được ban hành mới, chưa có văn bản trước đây quy định các nội dung trên.

d) Danh mục phụ lục kèm theo: Không có.

Trên đây là thông tin phục vụ thông cáo báo chí đối với Nghị định 122/2026/NĐ-CP ngày 03/4/2026 của Chính phủ quy định chi tiết về việc xử lý vướng mắc của dự án BOT giao thông, Bộ Xây dựng trân trọng gửi Bộ Tư pháp tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Công TTĐT Bộ Xây dựng (để đăng tải);
- Vụ Pháp chế;
- Văn phòng Bộ;
- Lưu: VT, CĐBVN.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Lê Anh Tuấn